

Số: 28 /2018/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 30 tháng 3 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh ngày: 05/8/1971.

- Bị đơn: Anh Đặng P, sinh ngày: 18/6/1973.

Đều trú tại: Đội 5, Thôn Q, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 59; Điều 62; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị B và anh Đặng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị B và anh P thừa nhận anh chị có 03 người con chung là Đặng Thị T, sinh năm: 1997; Đặng Thị L, sinh năm: 1998 và Đặng Thị T1, sinh năm: 22/5/2001. Các cháu T và L đã thành niên, có cuộc sống tự lập nên cả hai không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ nuôi con đối với hai cháu.

Riêng cháu T1 có nguyện vọng được ở với mẹ nên hai anh chị thoả thuận giao cháu cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai anh chị thoả thuận anh P không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Hai anh chị thừa nhận có khối tài sản chung gồm 14 thửa đất, 01 ngôi nhà ở và thỏa thuận giá trị cụ thể của khối tài sản chung cũng như việc phân chia tài sản như sau:

Hai anh chị thỏa thuận về việc phân chia tài sản như sau:

- Giao cho chị Hoàng Thị B toàn quyền sử dụng và sở hữu khối tài sản có giá trị là 258.270.560 đồng, cụ thể:

1. Thửa đất số 124, tờ bản đồ 16, diện tích 332,2m² tại đồng Q, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 4.451.480 đồng.

2. Thửa đất số 110 tờ bản đồ 16, diện tích 106m² tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 2.144.000 đồng.

3. Thửa đất số 121 tờ bản đồ 16, diện tích 379,9m² tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 5.090.660 đồng.

4. Thửa đất số 122 tờ bản đồ 16, diện tích 135,9m² tại đồng Q, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 1.821.060 đồng.

5. Thửa đất số 123 tờ bản đồ 16, diện tích 277m² tại đồng Q, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 3.711.800 đồng.

6. Thửa đất số 24 tờ bản đồ 15, diện tích 5.209,4m² tại đồng Q, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 69.805.960 đồng.

7. Thửa đất số 93 tờ bản đồ 26, diện tích 832 m² tại thôn Q, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 41.245.600 đồng và ngôi nhà cấp 4 gắn liền trên thửa đất này trị giá 130.000.000 đồng.

- Giao cho anh Đặng P được quyền sử dụng các thửa đất còn lại, có giá trị 45.474.240 đồng, gồm:

1. Thửa đất số 88 tờ bản đồ 26, diện tích 425,4m² tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 5.700.360 đồng.

2. Thửa đất số 107 tờ bản đồ 26, diện tích 994m² tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 13.319.600 đồng.

3. Thửa đất số 120 tờ bản đồ 26, diện tích 415,3m² tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 5.567.700 đồng.

4. Thửa đất số 134 tờ bản đồ 16, diện tích 373,6m² tại đồng Q, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 5.006.240 đồng.

5. Thửa đất số 135 tờ bản đồ 16, diện tích 417,3m² tại đồng Q, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 5.591.820 đồng.

6. Thửa đất số 146 tờ bản đồ 26, diện tích 356,6m² tại đồng Q, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 4.779.780 đồng.

7. Thửa đất số 144 tờ bản đồ 26, diện tích 411,1m² tại đồng Q, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 5.508.740 đồng.

Các bên đương sự có nghĩa vụ làm thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật đất đai hiện hành.

* Về nợ chung: Các đương sự thừa nhận có khoản nợ chung tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phong Điền số tiền gốc là 20.000.000 đồng.

Các đương sự thỏa thuận: Giao cho chị Hoàng Thị B có nghĩa vụ trả số nợ 20.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng vay cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự thỏa thuận: Chị B tự nguyện chịu số tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng (300.000 đồng x 50%) và tiền án phí giải quyết tài sản tương ứng với giá trị tài sản mà chị B được nhận quyền sử dụng, sở hữu là: 258.270.560 đồng x 2,5% = 6.456.764 đồng. Tổng cộng: chị B phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.606.764 đồng (Sáu triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm sáu bốn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 003540 ngày 31/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế là 5.055.000 đồng. Chị B còn phải nộp thêm 1.551.764 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi một ngàn bảy trăm sáu bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh P tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về phần giải quyết tài sản tương ứng với giá trị tài sản được nhận là 45.474.240 đồng x 2,5% = 1.136.856 đồng (một triệu một trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm năm sáu đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Ấn văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt